TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18/02/2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Phúc Tuệ
2. Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lY số: 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐST - DS ngày 20 tháng 12 năm 2019, quyết định hoãn phiên toà số 01 ngày 03 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ngọc Y - Sinh năm: 1986
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.
Nơi tạm trú hiện tại: Thôn Đ 1, xã T, huyện T, Quảng Bình. (Có mặt).
2. Bị đơn: Anh Mai Văn T - Sinh năm: 1978
Trú tại: Thôn Đ 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/9/2019, bản tự khai ngày 08/10/2019 và tại phiên toà chị Hoàng Thị Ngọc Y nguyên đơn trình bày: Chị và anh Mai Văn T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân xã Đ ngày 26/6/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà nội ở Thôn Đ, xã Đ, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được gần 6 năm, đến tháng 4/2018 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài không giải quyết được, dẫn đến trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên

uống rượu say và xúc phạm, đánh đập chị, đuổi chị ra khỏi nhà nên sau đó chị đã đi miền Nam làm ăn tại tỉnh Bình Dương đến tháng 6/2019 chị trở về địa phương, vợ chồng tiếp tục chung sống, nhưng anh T vẫn không thay đổi cách sống, sửa chữa lỗi lầm mà vẫn luôn xúc phạm và đánh đập chị khiến chị bị thương phải đi bệnh viện điều trị. Từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, chị về nhà ngoại ở thôn Đ 1, xã T sinh sống, còn anh T vẫn ở với gia đình nội tại thôn Đ 1, xã Đ. Tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung của vợ chồng: Theo lời khai của chị Hoàng Thị Ngọc Y: Vợ chồng có 02 con chung, con đầu là Mai Hoàng K, sinh ngày 27/02/2013 và con thứ 2 là Mai Hoàng Q, sinh ngày 30/3/2015. Hiện nay cháu Mai Hoàng Q đang ở với chị tại gia đình ngoại, còn Mai Hoàng K đang ở với anh T tại nhà nội nhưng thời gian gần đây các cháu đều ở với chị tại gia đình ngoại, tại phiên toà chị Y có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ đến khi con trưởng thành.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của chị Hoàng Thị Ngọc Y, vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không có yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã tiến hành thụ lý vụ án và triệu tập các đương sự đến tại trụ sở Toà án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng đã bị rạn nứt để trở về đoàn tụ nhưng chỉ có mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị Ngọc Y, vắng mặt bị đơn anh Mai Văn T. Cả hai lần Toà án triệu tập anh T đều vắng mặt. Vì vậy, Toà án không thể thực hiện việc hoà giải cho các đương sự theo thủ tục được.

Ngày 18/12/2019 Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã tiến hành xác minh tại nhà ông Mai Xuân Đ là nhà bố đẻ của bị đơn anh Mai Văn T, theo ông Mai Xuân Đ thì chị Hoàng Thị Ngọc Y và anh Mai Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình nội. Bước đầu tình cảm vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường hay uống rượu say và quậy phá trong gia đình nên giữa vợ chồng thường hay cãi vã, đánh đập nhau. Sau đó chị Y tự ý bỏ nhà đi 3 lần, cụ thể vào Đắc Lắk sinh sống một thời gian, sau đó lại trở về. Đến tháng 9 năm 2019 chị Y bỏ về bên ngoại ở, vợ chồng ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Hai bên không còn qua lại và quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn cũng do cả hai bên, anh T thì luôn rượu chè, nghiện ngập, còn chị Y cũng có lỗi là không tế nhị trong lời ăn, tiếng nói và cách xử sự. Giữa vợ chồng không có sự thông cảm với nhau nên không hạnh phúc. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nhưng anh T không đồng ý ly hôn. Vừa qua anh T có nhận được giấy triệu tập của Toà án về việc ly hôn với chị Y nhưng do anh T không đồng ý nên không hợp tác với Toà án. Việc chị Y yêu cầu ly hôn anh Thoả, đề nghị Toà án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Ông Mai Xuân Đ cho biết vợ chồng anh T và chị Y có 2 con chung với nhau. Hiện tại đang ở với chị Y tại gia đình ngoại, gia đình đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung là đúng thực tế nên gia đình không có ý kiến gì. Nhưng ông Mai Xuân Đ không ký vào biên bản xác minh của Toà án. Lý do việc ly hôn của anh T, chị Y gia đình không can thiệp, mà để vợ chồng tự quyết định và đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Sau khi xác minh về quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị Ngọc Y và anh Mai Văn T, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và niêm yết các văn bản tố tụng tại UBND xã Đ nơi anh T cư trú theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà anh Mai Văn T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Phía chị Hoàng Thị Ngọc Y vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Mai Văn T vì vợ chồng thực sự không còn tình cảm nên không thể trở lại đoàn tụ được nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Hoàng Thị Ngọc Y và anh Mai Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, không có ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, nơi anh T thường trú nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Những năm đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thiếu sự thông cảm và chia sẻ trách nhiệm với nhau trong cuộc sống. Gữa vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hoà lẫn nhau. Mặt khác, anh T thường hay uống rượu say và đánh đập chị làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án anh T đều vắng mặt không có lý do, không hợp tác với Toà án nên Toà án không thể tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Phía chị Hoàng Thị Ngọc Y có nguyện vọng tha thiết xin được ly hôn với anh Mai Văn T vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên không thể hàn gắn trở lại. Qua xác minh phía gia đình anh T, đã có cơ sở khẳng định cuộc hôn nhân của chị Hoàng Thị Ngọc Y và anh Mai Văn T là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuy nhiên quá trình chung sống giữa vợ chồng không có tiếng nói chung nên đã phát sinh mâu thuẫn. Nhưng vợ chồng không biết cách khắc phục khuyết điểm để hàn gắn tình cảm mà để mặc cho tình trạng ngày càng kéo dài không giải quyết được.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình bền vững hạnh phúc không đạt được, tình cảm vợ chồng hiện tại thực sự không còn. Vợ chồng đã sống ly thân, hai bên bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Hoàng Thị Ngọc Y là chính đáng. Vì vậy cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử cho chị Hoàng Thị Ngọc Y được ly hôn vắng mặt anh Mai Văn T là phù hợp.

[2] Về con chung của vợ chồng: Theo chị Y trình bày và qua xác minh tại gia đình anh Mai Văn T, vợ chồng có 02 con chung là Mai Hoàng K, sinh ngày 17/02/2013 và Mai Hoàng Q, sinh ngày 30/3/2015. Hiện tại các con đang ở với chị Y tại nhà ngoại ở thôn Đ, xã T, huyện Tuyên Hoá. Quá trình giải quyết chị Y có nguyện vọng xin được tiếp trực tiếp nuôi con và có yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi các con trưởng thành. Tuy nhiên tại phiên toà chị Y lại có nyêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của chị Y là hoàn toàn chính đáng, hiện tại các cháu còn nhỏ, cần sự nuôi dưỡng chăm sóc của người mẹ, bản thân anh T thường hay uống rượu say nên không đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc con, hiện tại anh Thoả không có công việc và thu nhập ổn định, Vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Hoàng Thị Ngọc Y và giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Mai Hoàng K và Mai Hoàng Q, Nhưng hiện tại anh T không có công việc và thu nhập ổn định nên cần buộc anh Mai Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu nghìn đồng) đến lúc các con trưởng thành là phù hợp điều kiện việc làm của anh Mai Văn T.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Ngọc Y không có yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Ngọc Y đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003750 ngày 17 tháng 9 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ.

[5] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Mai Văn T phải chịu 300.000đ theo qui định của pháp luật.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã tuân thủ các qui định của pháp luật. Tại phiên toà Hội đồng xét xử gồm một Thẩm phán và hai Hội thẩm nhân dân đã tiến hành hỏi đúng thứ tự và nguyên tắc theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình. Về phía các đương sự, nguyên đơn chị Hoàng Thị Ngọc Y có mặt, chấp hành pháp luật, hợp tác với Toà án. Bị đơn anh Mai Văn T trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt, tại phiên toà vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Bị đơn không chấp hành pháp luật, thiếu sự hợp tác với Toà án. Kiểm sát viên đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Hoàng Thị Ngọc Y cho chị Hoàng Thị Ngọc Y được ly hôn vắng mặt anh Mai Văn T.

Về con chung của vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình giao 02 con là Mai Hoàng K - sinh ngày

17/02/2013 và Mai Hoàng Q - sinh ngày 30/3/2015 cho chị Hoàng Thị Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình, buộc anh Mai Văn T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2020 đến khi các con lần lượt trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hoàng Thị Ngọc Y phải chịu 300.000đ theo qui định của pháp luật

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Mai Văn T phải chịu 300.000đ theo qui định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Chị Hoàng Thị Ngọc Y được ly hôn vắng mặt anh Mai Văn T.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Hoàng Thị Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con là Mai Hoàng K - sinh ngày 17/02/2013 và Mai Hoàng Q - sinh ngày30/3/2015. Buộc anh Mai Văn T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2020 đến khi cháu Mai Hoàng K và cháu Mai Hoàng Q đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Ngọc Y không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Ngọc Y đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003750 ngày 17 tháng 9 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ và được khấu trừ số tiền trên. Vậy chị Hoàng Thị Ngọc Y đã nộp đủ án phí.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố chị Hoàng Thị Ngọc Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử. Riêng anh Mai Văn T có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày

niêm yết bản án tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Đ, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Mai Văn T.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ